

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 214/2021/HSST

Ngày: 21/7/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Anh T

Ông Nguyễn Việt A

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn T - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Quang T, sinh năm 1982, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 206 P13, Tân Mai, phường T, quận H, Hà Nội; Nơi ở: Ngách 67/6 Nam Dư, phường L, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang P và bà Đặng Thị L; Con Phạm Đức H, sinh năm 2008; Tiền án: Bản án số 102/2018/HSST ngày 16/4/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: 01 tiền án tại Bản án số 431//2007/HSST ngày 13/11/2007, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 27 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích) và 04 tiền sự: Năm 2005, Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Năm 2006, Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Năm 2009, Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Năm 2011, Công an phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (các tiền sự đều đã hết thời hiệu); Bắt khẩn cấp ngày 31/3/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

2. Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1986, tại Yên Bái; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Y; Nơi ở: Chỗ ở: số 10 ngõ 162/4 Đông Thiên, phường V, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị M; Có 02 con sinh năm 2005 và năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 01 tiền án tại Bản án số 157/2015/HSST ngày 18/9/2015, TAND quận Long Biên, Hà Nội xử 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích) và 02 tiền sự: Năm 2004, sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2011, đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng (các tiền sự đều đã hết thời hiệu);

Bắt khẩn cấp ngày 31/3/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Bùi Văn T, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Số 47, ngõ 36, tổ 5 phường T, quận H, Hà Nội; Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Bùi Ngọc H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số 112, ngõ 663, đường Trương Định, phường T, quận H, Hà Nội; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985; HKTT: Số 31D, ngõ 105, phố Bạch Mai, phường T, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: Số 58, ngõ 260, Tân Mai, tổ 68, phường T, quận H, Hà Nội; Vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; HKTT: Xóm 5, Tân Dân, huyện K, tỉnh H; Chỗ ở: Ngõ 67, Nam Dư, phường L, quận H, Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2021, Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L đi chụp ảnh thẻ tại cửa hàng chụp ảnh số 588, đường Lĩnh Nam, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội của ông Bùi Văn T. Quá trình chụp ảnh, T phát hiện thấy ông T thiếu cảnh giác trong việc trông giữ tài sản nên T nảy sinh ý định trộm cắp máy ảnh của ông T. Khoảng 14 giờ ngày 29/3/2021, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 29T4-1386 chở L và rủ L lấy trộm máy ảnh của ông T tại cửa hàng chụp ảnh số 588, đường Lĩnh Nam, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì L đồng ý. Khi đến cửa hàng chụp ảnh 588 Lĩnh Nam, T giả vờ vào chụp ảnh thẻ còn L xem quần áo. Sau khi chụp ảnh, ông T hẹn T, Loan sau 15 phút sẽ có ảnh. T lấy xe máy chở L đi 1 vòng khoảng 5 phút sau thì quay lại cửa hàng chụp ảnh. Lúc này, T phân công L ngồi trên xe máy đợi ở ngoài cửa để T trực tiếp vào trộm cắp máy ảnh của ông T. Khi đi vào cửa hàng chụp ảnh, T thấy ông T đang chỉnh sửa ảnh trên máy tính, máy ảnh để ở trên giường massage sau lưng ông T. T giả vờ lại gần xem ông T chỉnh sửa ảnh. Lợi dụng sơ hở của ông T trong việc trông giữ quản lý máy

ảnh, T đã dùng tay phải cầm dây đeo của chiếc máy ảnh đeo lên cổ ở phía trước ngực. Sau đó, T dùng áo khoác dài tay màu xanh khoác bên ngoài, kéo khóa áo đến cổ để che chiếc máy ảnh vừa trộm cắp được và đi ra khỏi cửa hàng, lên xe máy cùng L nhanh chóng tẩu thoát về nhà trọ của T. Tại nhà trọ của T lúc này có Nguyễn Văn L bạn T nên T rủ L đi bán chiếc máy ảnh trên nhưng không nói cho L biết chiếc máy ảnh này do T trộm cắp mà có. L đồng ý và điều khiển xe máy Jupiter BKS 29T4-1386 chở T đến cửa hàng máy ảnh số 6 ngõ 205 Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tại đây, T đã bán chiếc máy ảnh vừa trộm cắp được cho anh Bùi Ngọc H được 11.000.000 đồng. Số tiền này T đã chia cho L 3.000.000 đồng, chia cho L 1.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng T giữ lại để tiêu xài. Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ông Bùi Văn T đã đến cơ quan công an trình báo nội dung sự việc và cung cấp ảnh chân dung của Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L.

Tại cơ quan công an, T và L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai đã tiến hành dẫn giải Phạm Quang T và L đến cửa hàng của anh Bùi Ngọc H tại số 6 ngõ 205 Giải Phóng, Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và thu hồi được tài sản do anh H đã tự nguyện giao nộp gồm: 01 máy ảnh Canon 6D kèm pin đã mở số seri; 01 Lens Canon 24-105F4L có số seri 6235332 và 01 đèn Flash YN468-II kèm 4 pin. Số tiền có được từ việc bán máy ảnh trộm cắp của ông Bùi Văn T, Tùng đã tiêu sài cá nhân hết 3.500.000 đồng còn lại 3.500.000 đồng, L đã tiêu sài hết 800.000 đồng còn lại 2.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 83/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon 6D, 01 Lens Canon 24-105F4L có số seri 6235332 và 01 đèn Flash YN468-II có giá trị 15.000.000 đồng.

Ngày 08/4/2021, cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai đã trả lại cho ông Bùi Văn T toàn bộ số đồ vật mà T và L đã trộm cắp của ông T ngày 29/3/2021 bao gồm: 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon 6D, 01 Lens Canon 24-105F4L có số seri 6235332 và 01 đèn Flash YN468-II. Ông T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự đối với T và L.

Anh Bùi Ngọc H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền 11.000.000 đồng tiền anh H bỏ ra để mua máy ảnh của T.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai đã thu giữ số vật chứng bao gồm:

- Thu giữ của Phạm Quang T: 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter màu xanh BKS 29T4-1386 có số khung: 48617, số máy: 48617; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng số Imei1: 35644087189549, Imei2: 356447087189547; Và số tiền 3.500.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Thị Ngọc L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số Imei1: 865925030244208, Imei2: 865925030244216; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen số Imei1: 359429062458276, Imei2: 359429062458284; Và số tiền 2.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ 22 tháng đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc L từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2021.

- Về hình phạt bổ sung:Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không giải quyết.

- Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Ngọc H số tiền 11.000.000 đồng, được trừ đi số tiền 5.700.000 đồng thu hồi từ bị cáo Tùng và Loan. Số tiền bị cáo T và L còn phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Bùi Ngọc H là 5.300.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước chiếc xe máy Jupiter BKS 29T4-1386 có số khung: 48617, số máy: 48617 thu giữ của Phạm Quang T là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số Imei1: 865925030244208, Imei2: 865925030244216 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen số Imei1: 359429062458276, Imei2: 359429062458284 thu giữ của Trần Thị Ngọc L không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng số Imei1: 35644087189549, Imei2: 356447087189547 thu giữ của Phạm Quang T do T mượn của chị T.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc Nguyễn Văn L phải truy nộp số tiền 1.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, tang vật thu giữ của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/03/2021, Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại cửa hàng chụp ảnh địa chỉ số 588 Lĩnh Nam, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Trần Thị Ngọc L ngồi trên xe máy cảnh giới bên ngoài còn Phạm Quang T đi vào trong cửa hàng và lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của ông Nguyễn Văn T, Phạm Quang T đã trộm cắp 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon 6D, 01 Lens Canon 24-105F4L có số seri 6235332 và 01 đèn Flash YN468-II trị giá 15.000.000 đồng của ông T rồi đi ra ngoài tẩu thoát cùng L đang đợi sẵn. Hành vi của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đề nghị truy tố xét xử bị cáo Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội và xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quang T có 01 tiền án tại Bản án số 102/2018/HSST ngày 16/4/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa xóa án tích), lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo T và L tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân và quyết định hình phạt: Bị cáo Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L đều có nhiều tiền án, tiền sự thể hiện các bị cáo có nhân thân rất xấu, không có ý thức tuân thủ pháp luật, được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu sửa đổi, làm ăn lương thiện nên cần xử lý nghiêm khắc, cần phải áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do vụ án có tính chất đồng phạm đơn giản, trong đó bị cáo Phạm Quang T vừa là người chủ mưu rủ bị cáo L phạm tội, lại là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn bị cáo Loan tham gia với vai trò cảnh giới giúp sức nên khi cá thể hóa hình phạt thì mức hình phạt đối với bị cáo Tùng sẽ cao hơn bị cáo L.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu đề nghị các bị cáo phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng của anh Bùi Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi anh Hoạt mua chiếc máy ảnh của Phạm Quang T, anh H không biết đó là tài sản do Tùng phạm tội mà có. Quá trình điều tra, anh H đã tự nguyện nộp chiếc máy ảnh để trả cho người bị hại. Vì vậy, hai bị cáo T và L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền này cho anh H là đúng pháp luật. Trong số 11.000.000 đồng của anh H, cơ quan điều tra đã thu hồi được 5.700.000 đồng (T nộp 3.500.000 đồng; L nộp 2.200.000 đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền 11.000.000 đồng các bị cáo phải bồi thường cho anh H nên bị cáo T và L còn phải liên đới bồi thường số tiền còn thiếu là 5.300.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 2.650.000 đồng).

[7]. Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy Jupiter BKS 29T4-1386 có số khung: 48617, số máy: 48617 thu giữ của Phạm Quang T, đăng ký chủ sở hữu mang tên Lê Thế K (SN 1981; Nơi cư trú: Tổ 5 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội). Anh K trình bày khoảng năm 2016 anh K đã bán chiếc xe máy trên nhưng do thời gian đã lâu nên anh K không nhớ đã bán chiếc xe máy này cho ai. Tùng khai đã mua chiếc xe máy trên qua mạng xã hội Facebook của một người không quen biết với giá 3.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại cá nhân. Qua tra cứu, chiếc xe máy trên không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Phạm Quang T dùng chiếc xe máy này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số Imei1: 865925030244208, Imei2: 865925030244216 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen số Imei1: 359429062458276, Imei2: 359429062458284 thu giữ của Trần Thị Ngọc L, quá trình điều tra xác định không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng số Imei1: 35644087189549, Imei2: 356447087189547 thu giữ của Phạm Quang T, T khai chiếc điện thoại trên T mượn của chị Nguyễn Thị T (SN 1986; HKTT:

Xóm 5 Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên. Qua xác minh chiếc điện thoại là của chị Thơm, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị T là có căn cứ.

- Số tiền 5.700.000 đồng thu giữ của Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L là số tiền còn lại của anh Bùi Ngọc H bỏ ra mua máy ảnh của Phạm Quang T nên trả lại cho anh H.

- Về biện pháp tư pháp: Nguyễn Văn L được Phạm Quang T chia cho số tiền 1.000.000 đồng tiền bán máy ảnh trộm cắp được. Nguyễn Văn L không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Lợi. Số tiền 1.000.000 đồng có nguồn gốc do phạm tội mà có nên buộc Nguyễn Văn L phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí bồi thường dân sự.

Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Đối với bị cáo Phạm Quang T);

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Đối với bị cáo Trần Thị Ngọc L);

Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I; Khoản 1.3 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. Xử phạt Phạm Quang T 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2021.

- Xử phạt Trần Thị Ngọc L 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2021.

2. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Ngọc H số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng, được trừ đi số tiền 5.700.000 (Năm triệu bảy trăm nghìn) đồng đã nộp, các bị cáo còn phải bồi thường số tiền 5.300.000 (Năm triệu ba trăm nghìn) đồng. Mỗi bị cáo bồi thường 2.650.000 (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Về Xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu xanh, BKS 29T4-1386 có số khung: 48617, số máy: 048617 thu giữ của Phạm Quang T.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số Imei1: 865925030244208, Imei2: 865925030244216 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen số Imei1: 359429062458276, Imei2: 359429062458284 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng số Imei1: 35644087189549, Imei2: 356447087189547.

(Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo Phiếu nhập kho số 00251 ngày 16/6/2021).

- Trả cho anh Bùi Ngọc H số tiền 5.700.000 (Năm triệu bảy trăm nghìn) đồng.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai).

- Về biện pháp tư pháp: Buộc Nguyễn Văn L phải truy nộp số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Quang T và Trần Thị Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí bồi thường dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị H